

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI
KHOA SÁNG TÁC & LÝ LUẬN – PHÊ BÌNH VĂN HỌC



NGUYỄN ĐÌNH HIỆP
TÁC PHẨM TỐT NGHIỆP
(Khóa 10, 2007 – 2011)

NGƯỜI HƯỚNG DẪN : NGUYỄN TRỌNG TẠO

Lời cảm ơn

Bốn năm trong giảng đường đại học trôi qua, đã đến lúc khép lại cánh cửa thời sinh viên miệt mài với chữ nghĩa. Một chân trời mới với tương lai và những hoài bão đầu đời đang đợi từng bước chân của chúng em.

Chúng em xin được gửi lời cảm ơn chân thành đến tất cả các thầy cô giáo, những người đã dìu dắt và chỉ dẫn chúng em hoàn thành tốt công việc học tập trong suốt thời gian qua.

Em xin gửi lời cảm ơn tới thầy Ngô Văn Giá. Nhờ có sự tận tâm và hết lòng của thầy chúng em mới có được ngày hôm nay.

Em xin cảm ơn thầy Sương Nguyệt Minh, người đã giúp em hoàn thành tốt những tác phẩm tốt nghiệp này.

Một lần nữa xin được gửi tới các thầy cô giáo lời chúc sức khỏe và lòng biết ơn sâu sắc.

Em xin cảm ơn!

Mục lục

1. Lời cảm ơn
2. Lời giới thiệu
3. Truyện ngắn
 - 3.1. Chuông chùa nổi gió
 - 3.2. Con đò nước
 - 3.3. Gió hoang thổi sau nhà
 - 3.4. Nước mắt quê
4. Nhận xét về tác phẩm
5. Chấm điểm

Lời giới thiệu

Tác phẩm tốt nghiệp: (Truyện ngắn)

Chuông chùa nổi gió

Con đò nước

Gió hoang thổi sau nhà

Nước mắt quê

Sinh viên: Nguyễn Đình Hiệp

Lớp : K10 Viết Văn

Giảng viên hướng dẫn: Sương Nguyệt Minh

Sau bốn năm học viết văn, được sự chỉ bảo tận tình của các thầy, các cô, những nhà văn có nhiều hoạt động tích cực trong lĩnh vực văn chương và nhiều nhà văn đã thành danh trên văn đàn trong nước cũng như văn đàn thế giới. Được tiếp xúc với nhiều luồng kiến thức mới, cách nhìn mới về cuộc sống đời thường cũng như đời sống văn học. Nhưng nhìn chung đó cũng chỉ là những bước đi chập chững đầu tiên của chúng em, những học viên yêu công việc viết lách và sẵn sàng bỏ mặc những toan tính đời thường để lao theo những cảm dỗ của mê cung chữ nghĩa.

Các tác phẩm: *Chuông chùa nổi gió*, *con đò nước*, *gió hoang thổi sau nhà* và *nước mắt quê* là những truyện ngắn mà em đã hoàn thành trong quá trình học tập và viết lách. Đối với em, truyện ngắn là những tâm tư và hồi ức về quá khứ. Những cái gì đó đã bị bỏ quên theo thời gian, bị chôn vùi cùng với sự thay đổi vùn vụt không ngừng của cuộc sống. Nhưng trong những mớ hỗn độn như cuộn dây tơ vò ấy, cái đẹp vẫn tồn tại, những khoảnh khắc nhỏ vô hình làm nên cuộc sống. Nhân vật trữ tình trong truyện ngắn *Con đò nước* sau bao năm rời bỏ quê nhà, dần thân vào những cuộc chơi mới nơi chốn thị thành xa hoa, vẫn nhớ về những khoảnh khắc đẹp đẽ của thời thơ ấu. Những trò chơi và cái dỗi hờn vô tư của ngày trẻ nhỏ, khoảnh khắc đẹp đẽ ấy vô tình trở thành vết thương khi ta đeo bám theo những nô hội của thời gian. Trong mưa gió bão bùng, anh quay về để tìm lại những thứ mà thời đời đã lãng quên nó.

Nhưng không phải vết thương nào cũng có thể chữa lành. Hình ảnh một người cha gắng chút sức tàn để đẩy sự sống của những người thân yêu ra khỏi miệng nước dữ trong đêm tối cái ngày nước lũ tràn về như một lẽ tự nhiên. Như miền Trung thân thương của nước Việt, mảnh đất khốn khó ấy bao đời nay cứ phải gồng mình lên gánh chịu những trò đùa ngẫu hứng của

thiên tai. Bão lũ rồi cũng qua đi, chỉ có nỗi đau của người vợ mất chồng, trẻ nhỏ mồ côi cha và một cuộc sống bơ vơ khi cái hạnh phúc thường tình đã mất. Truyện ngắn *Nước mắt quê* không phải là sự bất lực trước những bất hạnh mà cuộc đời đem lại. Niềm vui luôn trôi ngược về phía quá khứ. Cuộc sống có đôi khi chỉ cần những hạnh phúc giản đơn.

Truyện ngắn là tấm gương phản ánh hiện thực. Hiện thực luôn trần trụi dưới những đôi mắt đường hoàng đứng đắn. Nơi người chồng và kẻ sắp làm cha trong truyện ngắn *Gió hoang thổi sau nhà* phải bỏ đi biệt xứ chỉ vì ăn trộm mấy nắm gạo trong lúc bàn cùng túng quẫn. Người vợ vì mất chồng và cảnh túng quẫn cùng với những vết lốt bào mòn của thời gian đã trở thành mục già khó tính. Và những ngây ngô đầu đời của con trẻ...

Nhưng trẻ con đâu phải lúc nào cũng ngây thơ và vô tư lự như một hiện nhiên vốn có. Có những đứa trẻ sinh ra không biết mặt mẹ cha, sống thui thủi trong ngôi chùa quanh quẽ. Có những sự song hành ngẫu nhiên, giây phút giáp mặt vô tình và cuộc trốn chạy khỏi sự thật.

Đơn giản vì đó là cuộc sống.

Chuông chùa nổi gió



Nó không biết rằng cái nơi mà nó vẫn thường ngồi thẩn thơ sau mỗi buổi chiều khi hoàng hôn đỏ bóng ấy đã từng xảy ra một thảm kịch.

Đó là câu chuyện của mười hai năm về trước. Gia đình chàng trai ấy đã cự tuyệt cô gái, họ không hiểu thằng con quý tử của mình bị bỏ thuốc mê bùa lú gì mà say đến nỗi dám cãi lời ông bố rồi tát tưởi chạy theo cô gái lúc đó đang ôm cái bụng chứa vượt mặt vừa chạy vừa khóc. Ngay đêm hôm ấy cô gái sinh hạ được một đứa con trai trông gầy gò ốm yếu. Vừa mới sinh ra nó đã nín bặt như hén, chẳng khóc mà cũng chẳng cười nói gì cả. Nó nhìn chằm chằm vào khuôn mặt của người đàn ông đang bế nó lên và ôm nó vào lòng.

Dưới gốc đa, người con gái lả đi nằm sóng xoài như một người đã chết. Một lúc sau người nhà của chàng trai cũng tìm ra được hai người ở dưới gốc cây đa cổ thụ cạnh cái giếng nước ở đầu làng. Họ bắt ép chàng quý tử của mình về giam vào trong phòng khóa chặt bên ngoài cửa lại. Hai hôm sau cô gái bỗng đến trước cửa nhà họ kêu khóc đòi con. Chàng trai nắm chặt lấy chân song cửa sổ rung rung khóc. Tính chàng quá yếu đuối, yêu mà không bảo vệ được người mình yêu, bảo vệ được đứa con mà chàng mới chỉ nhìn thấy được một lần, chàng chẳng biết phải làm sao nữa, chỉ biết ôm mặt khóc rung rúc. Ba hôm sau thì chẳng còn thấy cô gái đến đòi con nữa. Từ gian nhà lá chật hẹp, chàng nhìn ra ngoài con ngõ lớn và thấy người ta âm ỉ kéo nhau đi đâu đấy, ồn ào như là đi ăn cỗ. Hình như là họ chạy về phía đầu làng. Chàng đưa tay qua song cửa sổ vẫy vẫy thằng cu Toàn lại hỏi:

“Ồ ngoài đấy có chuyện gì mà người ta chạy đi xem âm ỉ thế ?”

Thằng cu Toàn hồn nhiên đáp:

“Chị Liên đã treo cổ tự vẫn ở trên cây đa đầu làng rồi.”

Rồi chạy đi không kịp nhìn thấy phía sau chàng trai ngã vật xuống nền nhà hai mắt mở to tròn thao láo, miệng áp úng những gì không rõ nữa. Trên cây đa ở đầu làng có một người con gái treo cổ tự vẫn ở đấy. Cô ta mặc cái áo dài trắng đã ngả màu nâu xỉn treo lủng lẳng ở trên cành đa to nhất, hai cái chân thòng thòng buông xuống đung đưa ở trên cao, mặt cúi gườm xuống đất, đầu tóc rũ rượi. Kể từ hôm ấy chàng trai bỗng dung bất thần không bao giờ thốt ra được một lời nào nữa, suốt ngày ôm chặt lấy mấy chân song cửa sổ mắt nhìn thao láo về phía đầu làng. Người ta đồn rằng mỗi khi có việc trên huyện phải về khuya, khi đi qua gốc đa cổ thụ ở đầu làng còn nghe văng vẳng tiếng thút thít ở trên những cành lá rậm rạp, rồi có tiếng người đàn bà khóc lóc gọi con. Thế là từ đấy người ta kháo nhau rằng ở dưới gốc đa đầu làng có hồn ma của người đàn bà mất con đang quanh quẩn ở đấy, rồi chẳng

còn ai dám đi về khuya nữa, hoặc giả nếu muôn thì ngủ lại luôn ở trên huyện vì muôn về làng thì chỉ có một con đường duy nhất ấy thôi.

Chiều nay cũng vậy, nó lại ra ngồi dưới gốc đa nhìn vào trong làng. Trời đã chạng vạng xế chiều, có người đàn ông đi cày về ngang qua gốc đa vẫn đưa mắt mỉm cười với nó như mọi khi, nó chắp hai tay đưa lên cao ngang ngực rồi cũng cúi đầu vái lễ như những lần trước. Ở cái làng bé bằng vát muối này như có cái gì đó lôi cuốn nó, làm cho nó phải chiều chiều bỏ tràng hạt và cái mõ để ra đây ngồi thần thơ như vậy.

Dưới bãi cỏ úa vàng ở gần đấy, bọn trẻ vẫn chưa lùa đàn trâu về nhà, chúng cố giữ đàn trâu nán lại để chơi thêm một lúc nữa. Thằng Toàn ngồi ngất nghểu trên lưng con trâu mập ú, cúi đầu xuống hươ hươ cái roi tre tre đùa với mấy đứa đang chạy nhảy ở dưới đất. Có đứa nào đấy vô ý dẫm vào cái vết chân trâu lõm sâu xuống mặt đất ngã lăn ra còn cố nhe cái miệng toàn răng vầu ra cười khi khi. Cạnh cái giếng nước có người đàn bà đang toan gánh cái thùng nước về còn ngoái đầu gọi vọng lại:

“Trọng ơi! Dắt trâu về thôi con, trời sắp tối rồi.”

“Dạ! vẫn còn sớm mà mẹ.”

Thằng bé tóc hoe hoe vàng vì nắng cháy, cái cằm nhọn hoắt với khuôn mặt gầy gầy trơ xương đáp lại vậy, tuy nhiên như không muôn cãi lời mẹ, thằng bé nhảy lên lưng con trâu nhỏ rồi hồ hởi dắt về. Cả đám trẻ đứa nào cũng đua nhau dắt con trâu của mình về trước. Thế là đầu làng chỉ còn trở lại một mình nó thất thểu quay trở lại con đường đi lên núi.

Cách cái làng bé xíu ấy hướng về dãy núi rậm rạp phía tây khoảng chừng dặm cây số có một ngôi chùa với cái cổng đã bị đổ nát, những bức tường cũ kĩ rêu mốc đã nứt ngang nẻ dọc cả ra trông như đã có từ lâu đời lắm rồi. Đây là nơi nó ở. Vị chủ trì của ngôi chùa này là một sư cụ già chắc đã tầm ngoài bảy mươi, khuôn mặt thánh thiện và phúc hậu. Cùng với đệ tử của cụ là một

người đàn ông tầm độ trên dưới bốn mươi tuổi có cái đầu nhẵn thín nhưng lại để hàm râu con kiến đen sì. Ngày trước hai thầy trò vốn là hòa thượng của một ngôi chùa lớn ở ngoài Bắc thờ đạo phật, sau vì một lí do gì đó không rõ nữa họ đi phiêu bạt khắp nơi và cuối cùng dừng chân lại nơi ngôi chùa đổ nát, u tịch và cô liêu này. Vào một buổi sáng sớm tinh mơ, sư cụ cầm cái chổi ra để quét sân chùa thì bỗng nhiên từ phía ngoài cái cổng đổ nát cụ nhìn thấy có cái bọc gì tròn lòn nằm gọn ở giữa lối đi. Sư cụ tiến lại gần xem xét và phát hiện ra trong cái bọc ấy là một đứa trẻ gầy gò, ốm yếu, cái mặt thì xanh như tàu lá héo, đôi mắt nó nhắm tịt lại không hề động đậy. Cụ tưởng là đứa bé đã chết nên toan đưa tay cầm cái bọc ấy lên, ai ngờ bỗng dưng nó mở mắt ra lô lô nhìn khiến cho sư cụ sợ hãi giật nảy mình. Cũng may cho nó là vì sư cụ thường ngày tính tình điềm đạm, hiền lành nhân hậu, ăn ở phúc đức nên đủ bình tĩnh để giữ chặt cái bọc trên tay, còn nếu không thì giờ nó đã thành một bóng ma bé nhỏ vẫn vơ ở trước cổng chùa hiu quạnh này rồi. Thế nhưng con người dù có thánh thiện đến đâu cũng không ai tránh nổi cái quy luật tự nhiên của cuộc đời: “sinh, lão bệnh, tử”. Cách đây ba tháng sư cụ đã viên tịch, để lại cái chức chủ trì cho đệ tử của cụ. Được cái vị chủ trì mới này tuổi cũng chưa cao nhưng lại có cái uy nghi của những bậc làm thầy. Ông nghiêm lắm, hễ gọi đến mà nó không nhanh nhẹn chạy ra thì chỉ có ăn mắng thôi. Nói là chùa nhưng kì thực chỉ có ba người là sư cụ, người đàn ông hòa thượng và nó. Nhưng từ ngày sư cụ mất đi, chùa chỉ còn lại hai người. Ngoài ra chẳng có ma nào bén mảng đến nữa cả. Sân chùa đầy ngập lá cây si rụng xuống úa vàng xác xơ, chỉ cần một trận gió lùa qua là tuôn đi ào ạt.

Nó bước qua sân chùa chẳng một chút vội vã trong khi trời đã đổ bóng tối u ám xuống khắp cả cánh rừng. Bỗng nó hơi rùng mình vì hình như có tiếng hai người đang nói chuyện với nhau phát ra từ trong căn phòng của vị chủ trì

mới. Lại thật, từ ngày sư cụ mất đi thì có còn ai đến viếng ngôi chùa này nữa đâu, mà có đến thì ai lại đến vào cái giờ ma quỷ hiện hình này cơ chứ. Lại có cả tiếng cười cười vang lên trong căn phòng ấy. Với bản tính làm lì như cái xác không hồn nó lẳng lặng bỏ về phòng tụng kinh đánh chén một giấc dài tới sáng, mặc kệ đời có thừa hay thiếu ai. Vì ngay chính nó cũng không biết được sinh ra giữa đời để làm gì? Phải chăng chỉ để bung nước, pha trà, lau mõ, đánh chuông mà thôi?

Nó chợt nhớ như sư cụ chủ trì ngày trước.

Gần sáng, nó thức giấc vì buồn tè quá. Ngoài trời tối om thỉnh thoảng lại có tiếng ếch nhái kêu ộp oạp, rồi tiếng hú của những loài ăn đêm ở trong rừng, tiếng chim, tiếng cú, tiếng gió rừng tất cả hòa vào với nhau thành một thứ âm thanh rừng rợn, kì quái khi trầm khi bổng, khi gần khi xa. Nó bước ra cửa đi tới gốc cây si phía sau cái chuông đồng. Đi qua căn phòng của sư cụ chủ trì ngày trước hình như nó thấy có tiếng động lạ ở bên trong. Nó ghé sát lại gần cửa và ngó vào bên trong qua cái lỗ thủng nhỏ nơi cánh cửa gỗ, nhưng bên trong là một khoảng đen tối, chẳng nhìn thấy cái gì cả. Nó chợt thấy nơi căn phòng phía tây có ánh sáng hời hợt hắt ra ngoài qua song cửa. Nó bước về phía đó và lên nhìn vào bên trong qua song cửa, bỗng ứ ớ lên mấy tiếng rồi ngã phịch xuống hành lang.

Đầu rừng bỗng có những âm thanh ồn ào vọng tới. Những âm thanh ấy ngày càng tiến lại gần nghe rõ mồn một. Tiếng chó sủa, tiếng gậy gộc xua sạt sạt vào những lùm cây rậm, rồi tiếng người la hét âm ỉ. Bên trong có tiếng người quát:

“Ai ở ngoài đó đấy?”

Nó sợ hãi bò lồm cồm qua song cửa rồi đứng dậy chạy về phía rừng. Nó chạy một mạch mà không hề nghỉ, còn chẳng dám cả ngoái đầu lại nhìn về phía sau nữa.

Nó cứ chạy, hình ảnh dưới cái chăn mỏng có một người đàn bà với đôi vai trần nằm ngay trên cánh tay cuộn cuộn thịt của người đàn ông nọ cứ hiện rõ mồn một trong đầu. Rồi cả những âm thanh lạ ở phía đầu cánh rừng nữa, thật là khó hiểu. Đêm nay quả là một đêm kinh hoàng đối với nó. Nó cứ mãi miết chạy cho đến lúc mệt lử người đứng lại thở dốc thì mới ngừng ngàng, vì đã chạy sâu vào giữa cánh rừng. Nó ngơ ngác nhìn bốn phía xung quanh chỉ thấy toàn cây với những lùm bụi cỏ dại rậm rạp.

Nó để ý thấy cái lùm cây phía bên tay phải nó cứ lay động không ngừng. Nó giật mình vì thấy có một cái bóng đen đang ngồi chồm chồm ở trong đó. Chẳng lẽ khu rừng vốn đã hoang vắng này nay lại có thú dữ sao chứ. Nó cố giữ hơi thở cho thật đều rồi từ từ tiến lại gần chỗ bụi cây nơi có con vật lạ ấy. Bỗng nhiên cái bóng đen trong lùm cây ngược đầu lên nhìn nó với đôi mắt to tròn, đen láy và hơi ngậy dại. Nó sững người, hai mắt hoa lên, miệng há hốc ra, cái lưỡi riu chặt lại. Trời cũng vừa tờ mờ sáng đủ để nó nhận ra sau cái lùm cây rậm rạp ấy có một người đàn ông đang giương cặp mắt ếch to tròn lên trần trần nhìn nó. Người đàn ông tầm độ tuổi trên dưới bốn mươi, để tóc dài bù xù như lâu không được chải, cả bộ râu cũng dài và bù xù y như đầu tóc vậy. Mặc cái áo nâu đã cũ kỹ lại thêm những vết bùn dính khắp hai vai và cổ, hai mắt tròn to nhưng sâu hoắm, người đàn ông nhìn nó với vẻ lạ lẫm và ngơ ngác như người rừng. Nó giật lùi lại về phía sau từng bước một rồi khi được một khoảng cách khá xa nó quay người lại chạy ngược về con đường cũ. Vừa chạy nó vừa cảm giác như cái người ấy đang chạy đuổi theo nó ở phía sau. Nó lại cắm đầu chạy miết.

Khi nó chạy về đến ngôi chùa thì trời cũng vừa sáng. Vị chủ trì gọi nó lại rồi nhìn nó trần trần với vẻ lạ lẫm. lát sau, ông mới hỏi:

“Hôm qua tới giờ này có nhìn thấy người đàn ông nào quanh quẩn ở đây không?”

Nó vội đáp:

“Bẩm, không ạ!”

Nhưng rồi nó sực nhớ tới người điên ở sâu trong cánh rừng nó chợt giật mình hỏi lại:

“Bẩm, có chuyện gì không ạ?”

Người đàn ông chủ trì giương cặp mắt ếch lên hỏi lại:

“Thế mà ngủ say không biết có chuyện gì à?”

Thằng bé khẽ lắc đầu. Người đàn ông nhìn về cõi xa xăm phía cánh rừng sâu rồi nói rất khẽ như người điên đang lẩm bẩm một mình:

“Người dưới làng lên đây tìm một người điên đã bỏ trốn ngay trong đêm qua. Người ta bảo rằng lúc trời vừa chập tối thì bỗng có tiếng khóc lóc gào thét văng vẳng ở chỗ cây đa đầu làng khiến cho ai cũng hồn xiêu phách lạc, người ta cho là hồn ma bị chết oan khi xưa lại hiện về đòi con. Một lúc sau khi những tiếng quái dị kia chấm dứt thì người điên ấy cũng biến mất khỏi nhà.”

Nó toan nói cho người chủ trì biết nhưng lại không thể giải thích được việc vì sao nó có mặt ở trong rừng vào lúc đêm hôm khuya khoắt như vậy. Hình ảnh đôi vai trần của một người đàn bà nằm ẻo lả trên cánh tay chắc nịch của người đàn ông làm cho nó thấy ngượng ngùng. Nó vội lảng tránh câu chuyện:

“Bẩm, con đi nấu nước pha trà đây ạ!”

Rồi nó chạy đi để lại người đàn ông chủ trì đứng tẩn ngẩn một mình ở đấy. Chiều nay, nó lại ngồi dưới gốc đa cổ thụ ở đầu làng nhìn bọn trẻ con chăn trâu đùa nghịch trên bãi cỏ úa vàng xơ xác. Từ bé nó đã mồ côi, không biết mẹ cha là ai, không biết quê quán ở đâu. Nó không thể hiểu được ánh mắt lạ lẫm của người điên nhìn nó ở trong rừng. Không hiểu tại sao nó lại không

thể nhập bọn với lũ trẻ kia vô tư vui đùa để rồi khi trời bắt đầu sẫm tối có một bà mẹ ra gọi nó dắt trâu về.

Bỗng từ phía xa xa, sâu trong cánh rừng nổi lên một hồi chuông lạnh lẽo.

Con đò nước



Con đò ì oạp đây nước.
Cô gái buông cái sào dài ra, vôi vàng cầm lấy cái gáo làm bằng mo cau già từ trong cái làn mức nước dội ra ngoài. Rồi cũng vôi vàng, cô quay lại hỏi:
“Sao anh lại đi đâu giữa lúc nước đang ngập mênh mông thế này?”
Anh cười:
“Tôi cũng không biết nữa. Có lẽ là tôi đang đi tìm một cái gì tôi đã quên lâu lắm rồi.”
Cô gái ngạc nhiên:
“Anh đi tìm? Anh đi tìm gì giữa miền lũ lụt chẳng có một ngôi nhà nào lành lặn thế này?”

Anh im lặng không trả lời, đôi mắt anh hướng ra xa nơi chỉ có những đám nước nổi đuôi nhau chạy dài.

Thửa bé, nhà hai đứa sát vách nhau. Hai đứa vẫn thường chơi trò ném bi ở giữa mảnh sân chung của hai nhà. Lớn lên chúng cùng nhau đi học và làm việc vặt trong nhà, cùng học tập và chơi đùa. Bố mẹ thường bảo: “Sau này lớn lên cho hai đứa lấy nhau về mà chơi chung một nhà.”

Con bé chẳng hiểu gì cả nhưng vẫn cứ nhe miệng lên cười. Vậy đấy, tuổi thơ của hai người là một, là duyên số trời đã xe đặt trước để cho sau này trọn đời được ở với nhau.

Có một kỷ niệm mà có lẽ suốt đời anh sẽ không bao giờ quên được. Đó là một kỷ niệm vừa buồn vừa vui, vừa như một lát dao cắt cửa vào trong lòng anh, vĩnh viễn.

Lần ấy, hai đứa chơi bắn bi chung ở góc sân. Con bé vô tình bắn tung viên bi lên trời. Anh đuổi theo để bắt. Ai ngờ lỡ chân vấp phải thành giếng nước rồi rơi òm cả người xuống giếng. May mà con bé nhanh nhẹn vội vàng kịp nắm chặt lấy tay anh. Cả người anh đung đưa trong giếng nước sâu thăm đen ngòm. Sức nặng của đứa con trai khiến cho cổ tay phải của con bé ép chặt vào thành giếng bê tông sắc ngọt. Máu ở cổ tay nó cứ ri ri chảy ra đỏ thẫm cả bàn tay. Vậy mà nó vẫn lì lợm giữ chặt lấy tay anh kiên quyết không buông ra. Nước mắt nó như hai hàng mưa trút xuống khuôn mặt tím tái vì sợ hãi của anh.

Đúng lúc đó thì bố đi làm đồng về trông thấy vội vàng lao đến kéo anh lên. Anh ngồi giữa sân hồn hển thờ. Cả bàn tay phải của con bé đã ướt đầm máu. Ông bố vội vàng đi kiếm lấy băng gạc mà lau sạch vết thương và băng lại cho nó. Đến lúc này mặt anh đã trắng bệch không còn cất ra một giọt máu. Còn con bé thì cứ ôm chầm lấy anh mà khóc. Khóc vì sợ và khóc vì đau. Hai tuần sau trong khi anh đang ngồi học bài thì con bé chạy ùa đến giơ cánh tay phải lên và khoe cái sẹo sâu và dài ở nơi cổ tay. Anh đã phì cười.

Anh cảm thấy một nỗi buồn buồn xót thương ùa lên dâng ngập cả một vùng nước mênh mông trắng xóa. Cô chèo đò vẫn cứ nói chuyện một mình vắng vắng bên tai anh. Anh không nghe rõ cô ta nói những gì. Tiếng nước vỗ vào mạn con đò nghe rõ hơn cả, nghe bồi bồi, xa xôi.

Nước cứ vỗ mãi vào mạn làm con đò cứ dập dềnh nghiêng ngả. Anh phải bám chặt hai tay lên thanh gỗ nhỏ, người đung đưa làm cô gái bất chợt cười lên nắc nẻ. Cô hỏi anh:

“Chắc anh là người từ thành phố mới xuống đúng không?”

Anh quay đầu lại trả lời:

“Vâng. Sao cô lại biết?”

Cô gái tủm tủm:

“Chỉ có người ở thành phố mới không quen ngòi đò như thế này. Chúng tôi là dân miền lữ, nếu không ngòi đò thì có mà chết đuối hết à?”

Nói rồi cô lại cười. Anh cũng cười theo.

Con bé có nụ cười cũng xinh xắn dễ thương, nhưng tính nó lì lợm và ương bướng lắm. Kể từ ngày nó có thêm cái sẹo lớn ở cổ tay thì nó lại càng tỏ ra lì lợm hơn nữa. Hễ cứ phải chịu thua kém, nó lại giương cặp mắt to tròn lên nhìn anh lơ lớ khiến anh phải bật cười mà thốt lên rằng: “Chịu thua.”

Có một lần trong bữa cơm mẹ nó nói hơi nặng lời, nó âm ực bỏ luôn bát cơm xuống rồi chạy ra sân ngòi khóc. Bố nó dỗ dành thế nào cũng không được. Anh phải chạy đến cho nó một cây kẹo mút và dỗ mãi nó mới thôi khóc và chịu vào ăn cơm.

Đùng một cái, ông già gặp hên trong làm ăn nên cả nhà anh chuyển lên thành phố sinh sống. Thịnh thoảng cứ vào dịp hè anh lại ra bến bắt xe về quê thăm nó. Anh kể chuyện trường mới, lớp mới và nơi ở mới. Anh còn mua cho nó cả một túi bi màu long lanh rực rỡ. Mỗi lần anh quay trở lên thành phố nó đi tiễn anh ra bến xe, hai đứa bịn rịn quyến luyến. Anh quý nó còn hơn một đứa em gái.

Rồi việc học hành ở thành phố bận rộn và vất vả quá khiến cho những lần về quê của anh thưa dần. Rồi đến một ngày anh không còn nhớ là có một đứa em gái ở quê nữa.

Những con sóng nhỏ vẫn cứ lăn tăn vỗ vào mạn con đò. Cô lái đò vẫn cứ chèo đều tay, miệng cô vẫn cứ lẩm bẩm câu chuyện của cô không ngắt. Đàng xa xa có những ngọn cây xanh xuất hiện giữa đồng nước.

Cách đây mấy ngày vô tình trong lúc xem thời sự anh thấy thông báo có bão lớn ở khu vực miền trong. Cả miền trung ngập trong biển nước. Anh mới sực nhớ ra là anh có một người em gái ở quê bây giờ chắc cũng đã lớn rồi, không biết giờ này ra sao. Những kỷ niệm êm đềm trong quá khứ bỗng dội về da diết. Anh quyết tâm đội gió mưa quay trở về quê cũ để thăm người em gái bấy lâu nay đã chôn vùi trong kí ức. Mặc cho bố mẹ anh kịch liệt phản đối. Nước lũ đang ngày càng dâng cao, nguy hiểm vô cùng.

Ngôi làng nhỏ có những hàng cây xanh xao gầy guộc dần hiện rõ hơn trước mắt anh. Anh nôn nóng muốn con đò chạy nhanh hơn để được đặt chân lên mảnh đất ấy. Cô lái đò vẫn cứ huyền thuyên đủ thứ chuyện. Rồi đò cũng cập bến, ngôi làng hiện rõ trước mặt anh. Anh bước lên bờ móc túi lấy ít tiền lẻ đưa cho cô lái đò. Cô cầm lấy rồi quay con đò ngược trở lại về hướng cũ. Con đò từ từ ra xa.

Anh cầm lấy cái va li bước về phía ngôi làng, sực nhớ ra là quên không hỏi cô lái đò về đường đi lối lại ở trong làng. Nhưng con đò đã chạy xa rồi. Anh lắc đầu quay trở lại bước vào ngôi làng.

Ở giữa dòng nước cô lái đò bắt chọt buông tay chèo. Vì đường dài chèo mỗi nện vết thương cũ ở cổ tay phải lại tái phát. Cô phải dừng con đò lại ở giữa dòng nước để nắm chặt lấy cái tay đang giở chứng. Chỉ một lát, con đò vun vút trôi đi.

Gió hoang thổi sau nhà



Tôi không biết phải bắt đầu từ đâu. Bởi câu chuyện ấy quá lắm những điều rối rít mà một thằng bé con không thể lúc nào cũng hiểu rõ được.

Huy. Con trai bà góa thợ may hàng xóm. Một thằng bé con gầy đảnh đét như khúc củi khô ngoài bãi lau già khộm. Hấn không có cha, điều ấy ai cũng biết. Nhưng mẹ hấn, một bà lão khộm khộm, cặp kính lúc nào cũng trườn trượt trên gò sống mũi cao. Một bà lão khó tính và chưa bao giờ gọi hấn là con.

“Mày chết dí ở xó nào để đàn lợn con xông chuồng chạy lảng nhặng ngoài giàn mướp thế hả thằng trời đánh kia?”

“Mày lại mang cuộn chỉ của tao ra vườn nghịch với ba cái trò ngu ngốc của mày hả thằng khốn nạn?”

“Mày lại chơi với mấy thằng ranh nhãi hàng xóm hử?”

Đại loại những lời như thế. Có khi bà ta còn ném cả cái tô nhôm đựng chỉ vào đầu, nhưng hấn không né tránh, cũng không khóc. Hai đứa tôi thay nhau

thổi vào ngọn tóc bị đứt cho hấn đỡ đau. Hấn cứ ngồi bệt dưới đất, khuôn mặt đờ đẫn, nhìn chăm chăm vào trong nhà như thể cố nghĩ xem bà mẹ khó tính của hấn đang làm gì với cái tô nhôm bị méo.

Hấn kém tôi hai tuổi. Không bao giờ chơi chung mấy trò với lũ trẻ trong xóm. Tôi thi thoảng cho hấn mượn bi để chơi, thậm chí có lần tôi cho hấn luôn mấy viên bi cũ, mặc dù lúc đó cũng hơi tiêng tiếc.

Tôi với My chơi thân với nhau, bởi nhà chúng tôi kề liền sát vách trong cùng một mảnh vườn. Bố My là bạn chí cốt cùng vào sinh ra tử với bố tôi, đã hy sinh trong cuộc chiến tranh ấy. Từ trong chiến tranh trở về, bố tôi dựng một gian nhà bên cạnh, đón mẹ cùng chị gái My về ở đó. Bố nói ấy là sự bù đắp cho những mất mát mà gia đình My phải chịu đựng. Bố còn dặn chúng tôi phải đối xử với gia đình họ như người trong nhà. Mẹ tôi, mặc dù không thích cái sự ấy, mẹ bảo đàn bà ích kỉ lắm, để có thể chia sẻ gia đình mình với một ai đó, nhưng tôi biết mẹ vẫn âm thầm chấp nhận.

Lần đầu tiên tôi biết thằng Huy, khi đó tôi với My đang leo hái mấy trái bàng ở cây đại thụ giữa hai nhà. My nhìn thấy nó trước và chỉ cho tôi, cái thằng khom khom ngồi vật cỏ ở trước cửa nhà bên.

“Chắc hấn là con trai của bà thợ may?” – My bảo.

Tôi nhìn theo ngón tay My chỉ.

“Ồ, có thể là thế. Mà hấn đang làm gì thế nhỉ? Chẳng nhẽ hấn không có bạn chơi cùng à?”

Hình như gió đưa sự chú ý của chúng tôi đến với hấn. Hấn ngẩng đầu lên và nhìn thấy chúng tôi trong lùm cây rậm rạp. Cứ như thế cho đến lúc My đưa tay vẫy vẫy hấn. Hấn đứng dậy và tiến về phía chúng tôi. Không ngờ hấn mạnh bạo đến vậy, cứ ngỡ hấn là một thằng nhóc con yếu ớt, rụt rè và nhút nhát. My đưa tay kéo hấn leo lên một cành nhỏ, ngồi đối diện với chúng tôi.

“Hai bạn đang chơi trò gì đó?” – Hấn hỏi.

“Chẳng gì cả?” – Tôi đáp.

“Nhà bạn ở bên kia à?” – My chỉ tay về phía nhà hấn.

Hấn gật đầu.

“Mẹ nó là mẹ già thợ may khó tính?” – Tôi nói thế.

Hấn im lặng và cúi đầu xuống.

“Chắc hấn là bạn học cùng trường với bọn mình chứ?” – My cố kéo cái gương mặt xám xịt của hấn lên.

“Nó chẳng học trường nào cả?” – Tôi nói với My và liếc nhìn hấn.

Hấn cúi gằm mặt xuống đất, khuôn mặt đờ đẫn không hề tỏ vẻ tự ái hay tức giận.

My đá đá vào chân hấn.

“Sao lại không tới trường? Mẹ bạn không cho phép à?”

“Mảnh vườn phía sau nhà nó thú vị hơn trường học của chúng mình nhiều. Anh thường thấy nó ngồi nhặt cỏ với đồng chỉ đen trắng của mẹ già khó tính.”

Bỗng nhiên hắn ngẩng mặt lên nhìn chúng tôi, rồi bất thần tụt xuống đất chạy thẳng một mạch về nhà. Mẹ nhìn tôi cau có.

“Anh thiệt là...”

Tôi nhìn theo cái dáng tót tưởi của hắn mà cảm thấy như hắn đang giận tôi ghê gớm.

Lúc tôi và Mẹ đi tới trường, ngang qua ngõ bắt gặp hắn đang ngồi bệt trên đám cỏ ngoài vườn ối với mấy cuộn chỉ đen trắng. Hắn cũng nhìn thấy chúng tôi và thôi tay nghịch trên mấy đám cỏ. Mẹ bảo.

“Hay rủ hắn đi tới trường cùng với tụi mình?”

“Hắn không biết đọc biết viết đâu. Nếu để mẹ già kia biết được thì mẹ sẽ làm thịt chúng mình mất.”

Mẹ gật gật đầu tán thành. Tôi có cảm tưởng như lúc chúng tôi quay đi, ánh mắt hắn vẫn cứ vờn vờn theo sau gót.

Tan trường qua gò đất bồi bên sông Hố, nhìn thấy đám trẻ làng ngoài đang lội nước dưới sông, tôi khoái chí cởi áo nhảy òm xuống nước. Bất thần đụng ngay phải cái hố nước sâu, tôi hoảng hốt vẫy vùng cực liệt, nhưng càng cố thì càng chìm nghiêm. Tôi nhìn thấy những gương mặt sợ hãi đang đứng trên bờ chỉ trỏ, tôi mừng tưng đến cái chết, như lần ông nội nắm chặt lấy bàn tay nhỏ xíu của tôi rồi thở nhẹ một hơi cuối cùng.

Khi tỉnh lại tôi thấy những gương mặt đang cúi xuống dòm ngó, chỉ trỏ.

“Nó tỉnh lại rồi kìa... nó tỉnh rồi...”

Mẹ đang ngồi thu lu hai tay vẫn giữ chặt cặp sách và áo của tôi, khuôn mặt ướm đầm đìa, miệng méu máo. Tôi ngồi dậy nhưng dường như có một cái gì nặng nặng chèn lên người, tôi không sao nhấc nổi mình. Tôi định thần lại và nhìn thấy hắn ướt sũng như một con chuột bị ngâm nước đang ngồi đê lên bụng tôi. Tôi xô ngã hắn rồi đứng dậy mặc áo và khoác cặp vào người. Đoạn tôi nắm lấy tay kéo Mẹ đứng dậy, nói một câu băng quơ cho đỡ ngượng.

“Về thôi. Đã ai chết đâu mà khóc.”

Mấy ngày sau đó tôi và Mẹ vẫn hay ngồi chơi trước cửa nhưng tuyệt nhiên chẳng thấy bóng dáng hắn đâu. Tò mò, tôi với Mẹ lén chui vào vườn nhà hắn để thăm dò nhưng chẳng may bị bà góa già khó tính bắt gặp. Bị mẹ già ấy giáo huấn một trận trước khi tống cổ chúng tôi ra ngoài đường. Đại loại như.

“Lũ hư thân mất nết, được học hành tử tế mà lại lén lút như phường trộm mèo chó thể hử?”

“Con cái nhà hư hỏng không được dạy dỗ không khéo rồi thành trộm cắp hết.”

“Lần sau mà gặp một lần nữa thì tao đánh gãy chân cả hai đứa mày.” Chúng tôi bị dẫn đi theo đường chính ra cửa rồi một mạch chạy thẳng về nhà không dám ngoái đầu lại. Tôi với My leo lên cây bàng giữa sân ngồi thờ đốc. Đoạn hai đứa nhìn nhau phì cười. My bảo.

“My thấy mẹ kể, ngày trước nhà hắn nghèo lắm. Khi mẹ hắn mang thai, trong nhà không có gạo ăn. Thế là bố hắn làm liều vào nhà lão Tư giàu sụ ở đầu làng mình ăn trộm gạo. Không may bị người nhà của lão Tư bắt gặp. Sợ đường tù tội nên ông ấy trốn đi biệt xứ.”

Tôi âm ừ trong miệng và cảm thấy ngưỡng ngưỡng vì đã đối xử với một kẻ bất hạnh như hắn. Nếu mẹ già bớt khó tính hơn và đối xử với hắn như mẹ đối xử với chúng tôi thì có lẽ tôi còn có thể thông cảm cho hắn hơn nhiều.

Tôi qua nhà My và bắt gặp nó đang lén lút giấu mấy củ khoai trong túi áo. Đụng phải tôi, nó giật bắn người như kẻ vừa làm điều đại ác. Nó kéo tôi chạy ra gốc bàng, tôi thoáng nhìn thấy mẹ My đang ngủ trưa ở trên võng. Dưới gốc cây bàng râm ánh nắng, nó nhìn tôi cười xí xóa rồi tiện tay bẻ cho tôi nửa củ. Qua con ngõ, tôi thấy thằng Huy đang ngồi trên đám cỏ trước nhà. Tôi chạy ù vào nhà nhặt mấy viên bi cũ mang cho hắn. Khi trở ra, tôi không thấy My đứng ở dưới gốc cây bàng nữa. My đang ngồi trên đám cỏ trong khi hắn đang ngấu nghiến củ khoai luộc.

Ánh mắt lạ lùng lạnh lẽo nào đó đang xoáy đâm vào từng đứa. Tôi luôn có cảm giác như vậy. Mặc dù chẳng bao giờ có một ai xuất hiện khi chúng tôi chơi trò trận giả. Giữa cái nắng chôm chĩa hết vườn ổi, ba đứa trẻ lom khom săn lùng đối thủ. Nhưng tôi vẫn luôn canh cánh một nỗi lo âu vô hình nào đó cứ chờn vờn bên cạnh. Ví thử một bọn bắt cóc trẻ con nào đó đang rình rập sau đám tre chờ cơ hội thuận tiện ra tay. Có thể như thế lắm chứ. Tôi ngược thấy My đang cố giấu đôi chân vào dưới gốc ổi, lăm lét nhìn ngó quanh quất để tìm vị trí tôi với Huy. Nếu My hay Huy gặp phải một điều không may nào đó chắc hẳn tôi sẽ rất buồn. Tôi ôm chặt lấy khẩu súng tre lom khom theo bờ nương lén bò ra phía con đường cái. Tôi rón rén tiến lại gần phía lùm tre, quả thật có một người đang núp ở đó, cạnh mấy gốc tre vàng nắng đốt. Người ấy quay lưng về phía tôi, tấm lưng rộng sau cái áo mỏng vàng xỉn qua đôi lần vá chằng chịt. Phía sau đầu tóc rối xù, đôi tay đen đúa nham nhở những vết thương cần thịt. Người ấy nhìn về phía ngôi nhà vách đất của mẹ con Huy một cách chăm chú nên chắc không nghe thấy tiếng bước chân rón rén của tôi đang tiến lại gần. Tôi tới gần cách người đó khoảng dăm bước chân thì dừng lại, ngỡ ngàng không hiểu tại sao có thể hành động một cách liều lĩnh như thế. Đúng lúc đó ngơ ngác chẳng biết phải làm gì.

Có thể người đó nghe thấy tiếng bước chân của tôi nhưng cứ giả vờ như không biết. Đợi tôi lại gần rồi bất thần quay người lại, một khuôn mặt hung

tợn với bộ râu xồm xoàm và những vết sẹo chằng chịt, xông vào tóm chặt lấy tôi, dùng dây buộc tôi lại như người ta trói một con khỉ.

Tôi sẽ bị đưa đến đâu? mẹ tôi có lo lắng đi tìm tôi không? My và Huy có buồn nhớ đến tôi nữa hay không?

Tất cả những thứ đó bám chặt trong đầu tôi thành một khối sợ hãi mơ hồ. Người ấy vẫn chăm chú như một cậu học trò ngoan ngồi nghe cô giáo giảng bài, không hề biết đến sự hiện diện của tôi ở ngay phía sau. Tôi liếc xuống thấy bàn tay run run, khẩu súng tre như chực rơi xuống đất. Trong lúc ấy, tôi giương khẩu súng lên nhắm vào người ấy và hét to.

“Đứng im...”

Người đàn ông giật bắn mình quay phắt lại nhìn thẳng vào mặt tôi trong giây lát rồi bối rối quay đầu chạy ngược về phía con dốc ra khỏi làng.

Tôi bản thân đứng như trời trồng một lúc lâu cho đến khi My chạy tới vỗ mạnh vào vai tôi.

“Anh vừa nói chuyện với ai đó?”

Tôi sực tỉnh, nhìn My và Huy đứng đó, ngỡ ngác không hiểu chuyện gì.

Tôi không biết tại sao bà góa thợ may kia không bao giờ đối xử với hấn như mẹ đối xử với chúng tôi. Một bà lão khó tính và chưa bao giờ gọi hấn bằng con. Vườn nhà hấn rộng, phía trước có mấy cây ổi chằng chịt trái mà chẳng bao giờ hái quả. Chỉ có mấy đứa trẻ chúng tôi thì thoảng lên vặt trộm rồi mang ra khu vườn chuối phía sau ngôi gặm và lấy đó làm điều thích thú. Hấn không còn hay âu sầu như trước.

Gió chiều xào xạc lùa qua những vạt chuối khô làm bung đám tóc hoe hoe màu vàng nắng.

Tôi nhìn hấn từ phía sau và bắt chợt nghĩ rằng.

Không hiểu hấn sẽ có cảm giác thế nào nhỉ?

Nếu biết rằng thế giới ngoài kia có những khuôn mặt giống hấn.

Nước mắt quê



Hân úp mặt vào tường mà khóc. Ban chiều mẹ bảo.

“Rồi nước cũng rút thôi mà. Nhà mình cao, làm sao ngập được vào trong.”

Hân biết những trận lụt như thế.

Quanh làng Hân có một con sông đỏ ngầu hằng ngày miên man chảy vào tâm trí Hân như một hồi ức. Mặc dù cậu mới có mười hai tuổi đầu, sống bên cạnh cha mẹ và bạn bè cùng trang lứa. Hân hỏi mẹ.

“Rồi nhà mình phải sơ tán đi đâu hả mẹ?”

Mẹ cười bằng đôi mắt hiền từ rồi quay sang đặt bàn tay ấm lên đầu Hân.

“Con còn bé, chưa phải lo những chuyện ấy đâu. Mà đời nào nhà mình lại phải sơ tán, nhà mình cao lắm, nước chẳng bao giờ vào tới đâu.”

Hân vẫn cảm thấy một niềm mênh mang.

Mẹ nói đúng. Nước không giữ nổi sự kiên nhẫn quá hai ngày. Hai ngày sau nước bắt đầu đua nhau chảy ngược vào lòng đất. Hân vội vã chạy đi tìm đám bạn, và gặp chúng đang tụ tập chài lưới đánh cá ở bên sông. Hân nhập hội,

vì không biết bơi lại sợ nước nên cậu cứ chạy loăng quăng dọc hai ven bờ, ôm theo cái giỏ bự đựng thành tích của đám nhóc bạn đang mài miết hì hụi dưới sông.

Những con nước luôn ám ảnh trong giấc mộng của Hân hơn là đám quý chap chòn quanh những bụi rậm của làng quê để rình bắt trẻ. Nhưng người ta bảo trẻ con không giữ được những suy nghĩ vắn vơ dài lâu ở trong đầu. Chúng phải sống đúng với bản chất của chúng, thơ ngây và vô hại. Có lẽ Hân cũng thế, những con nước cứ mờ nhạt dần như cái bóng lia xa ánh sáng. Rồi những ngày thông thả cứ trôi đi.

Nhưng cuộc đời không âu yếm như giấc mộng của trẻ con.

Hôm ấy Hân hốt hoảng chạy một mạch từ trường về reo réo gọi mẹ.

“Mẹ ơi! Lại có bão từ ngoài biển Đông đổ vào đất liền đó. Con nghe chúng bạn nói lần này bão mạnh dữ lắm. Không khéo cuốn phăng mất cả làng mình đi đấy.”

Mẹ từ trong bếp chạy ra, hai tay lẹm nhỏ nôi dụi dụi khói bếp còn vương nồng trong mắt.

“Làm gì mà hốt hoảng thế. Cứ như cả đời mới nghe nhắc đến bão một lần không bằng.”

Hân thuyết phục mẹ.

“Nhưng mẹ ơi, lần này bão mạnh lắm đó. Thành Huy có ông chú ruột trên thành phố gửi thư về bảo cả nhà nó nhanh chóng chuyển lên thành phố thuê nhà mà ở, không đến lúc nước đổ về thì chạy không kịp.”

Mẹ cười bằng đôi mắt hiền từ và bình thản.

“Nhà mình cao lắm, từ trước tới giờ đứng chịu bao nhiêu trận bão lũ rồi mà vẫn không dịch chuyển tí nào con ạ. Nước chẳng bao giờ ngập được đến chân thềm nhà mình đâu. Thôi con vào nhà đi, mẹ làm cơm ở dưới bếp rồi, đợi bố con đi làm về ăn luôn một thể.”

Cậu tiu nghỉu như lúc bị thầy giáo phạt đứng nơi góc lớp vì không học thuộc bài.

Hân nhìn lại mảnh vườn như tiếc nuối. Những cây cam, cây ôi sẽ ngập úng, những hàng cây ớt đỏ chót sẽ không chịu nổi lạnh khi nước tràn về. Đêm ấy, Hân ngồi chong trước đèn đợi tí tận đêm khuya mới chịu lên giường đi ngủ. Giấc ngủ khó khăn lắm mới len nổi qua cặp mắt chộp chòn chịu đựng. Nước cứ tràn về như một lẽ tự nhiên.

Đêm tối, cha đặt Hân và mẹ lên một mảng bè nhỏ được siết bằng những thân cây chuối ở trong vườn và một sợi dây thừng cậu vẫn thường thấy treo lủng lẳng ở nơi góc tủ. Nước tràn ngập khắp nơi, cha chẳng kịp mang theo một thứ đồ đạc nào trong nhà. Hân còn ngơ ngác không kịp hiểu chuyện gì đang xảy ra với ngôi nhà của cậu. Mẹ cứ khóc tức tưởi, một tay giữ lấy thành

chuối, một tay bám chặt vào Hân để cậu khỏi rơi. Cha bơi theo phía sau, đẩy cho bè chuối trôi đi và không bị lật. Thi thoảng, cái bè chuối bị vướng vào một khóm cây rậm rạp chằng chịt. Chắc là ngọn cây cổ thụ cao lớn nào đó còn sót lại một ít bình yên phía trên mặt nước. Cha bơi ngược ra phía trước bè, hi hụi kéo những thân chuối non ra khỏi vùng rối rắm. Hơi lạnh phả vào gương mặt bầu bầu của Hân những cú dòn lạnh ớn. Ngôi nhà biến mất, những hàng cây cao mà ngày trước Hân vẫn thường hay leo trèo chơi đùa cùng chúng bạn giờ đã chết chìm trong bể nước.

Trong cái đêm mà cậu bé mười hai tuổi không biết bơi ngày nào vẫn nguyên rủa, cậu thấy sự mệt mỏi làm khuôn mặt cha tối sầm lại, nước cứ ì oạp ập vào người ông, hai mẹ con Hân ôm nhau trên bè chuối nhìn cha và khóc nức nở. Trước lúc kiệt sức, ông cố đẩy thật mạnh cho cánh bè trôi đi rồi dùng chút sức lực còn sót lại rướn người theo, vung thật mạnh cánh tay lên nắm chặt lấy tay mẹ. Nước mắt mẹ rờn rã trên thân bè tưới làm nhạt mùi nhựa chuối. Áo cha vướng vào một cành cây trôi nổi vật vờ, mẹ cố sức kéo làm rách toạc ra một mảng trên vai cha, kéo dài xuống tấm ngực xanh nhão nước. Mẹ buông cả Hân ra cố sức kéo. Cha không còn đẩy bè nữa. Ông cứ để mặc nước trôi. Biển nước mênh mông, trắng xóa.

Khi tới nơi ở mới trên một thành phố xa lạ, ồn ào và đông đúc, Hân khép nép bên trong cánh cửa trước nhà nhìn đám trẻ thành phố chơi đá banh ở ngoài ngõ. Mẹ đang ngồi vá áo cho cha dưới ánh đèn điện, nhắc Hân trở vào trong nhà học bài. Ngồi đó mà đầu óc Hân cứ mênh mang vô tận. Khúc nhạc đồng quê nhà hàng xóm vẫn thường hay mở cứ vỗ ì ầm như từng con nước ngày gia đình Hân chạy lũ. Nước cứ thế tràn về.

Mẹ vẫn cứ ngồi trước ánh đèn mà khâu áo cho cha. Không hiểu sao tất cả những kí ức về cha trong tâm trí Hân bị vùi lấp sau những con nước cao dòng trắng xóa. Mẹ cứ quay ra nhắc nhở Hân phải chăm chỉ học bài. Rồi ngược nhìn ra cửa bằng đôi mắt thần thờ như buồn ngủ. Mẹ Hân bảo.

“Nhà ta cao lắm, nước chẳng thể ngập được đâu.”

....

“Cha con đi lâu thế mà vẫn chưa thấy về?”

....

“Hân! Con chạy ra cửa ngóng xem cha con đã sắp về chưa?”

....

“Hân! Hình như mẹ nghe thấy tiếng cha con gọi ngoài ngõ. Con thử chạy ra xem cha về thật chưa?”

....

Cứ mỗi buổi chiều tàn, mẹ lại mang cái ghế lùn ra ngoài cửa ngòi khâu áo cho cha. Cái áo rách của cha cộm lên sau mấy lần vá vá. Hân vặn tắt ngọn đèn dầu để tiết kiệm, trong nhà bóng tối bủa đến nhanh như cái ngày lũ về. Hân leo lên sân thượng của dãy trọ. Từ đó cậu có thể nhìn thấy xa xa, những ngọn khói bốc lên. Những đám mây đen kết lại thành từng mảng lớn nham nhở bởi chút ánh sáng còn sót lại. Có lẽ sau khi mặt trời xuống núi, chúng sẽ trôi về phía quê nhà. Nơi cha hì hụi vắt kiệt sức mình đẩy tấm bè chuối trôi xa nơi miệng nước.

Trong ánh nhìn đau đáu hồn quê, nước cứ thế tràn về.